

Bản án số: 45/2019/HNGĐ-ST.

Ngày 28/6/2019.

V/v: Tranh chấp HNGĐ:

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Tưởng Ngọc Tuấn**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Phạm Tiến Lợi**

2. Bà **Nguyễn Thị Liên**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Tô Mạnh Hà**, thư ký TAND huyện Chương Mỹ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa: Bà **Đỗ Thị Ly** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 28/6/2019 tại Trụ sở TAND huyện Chương Mỹ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 82/2019/TLST-HNGĐ ngày 08/5/2019 về Tranh chấp Hôn nhân gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2019/QĐXX-ST ngày 04 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị B, sinh năm 1993. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Lê Đức T, sinh năm 1989. Vắng mặt.

Đều Đăng ký HKTT và cư trú: Số 67, tổ 2, khu T, thị trấn X, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện xin hôn và bản tự khai của chị Nguyễn Thị B trình bày:

Chị có đăng ký kết hôn với anh Lê Đức T, sinh năm 1989 tại UBND thị trấn X, huyện Chương Mỹ vào ngày 17/7/2013 trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn thì hai vợ chồng sống với nhau hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, xuất phát từ việc quan điểm sống, lối sống luôn bất đồng, anh chị sống ly thân nhau từ đầu năm 2019 đến nay. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Lê Nguyễn Phương V – sinh ngày 21/8/2013 và cháu Lê Nguyễn Bảo A – sinh ngày 06/5/2017. Nếu được ly hôn chị xin được nuôi cháu Bảo A và anh T nuôi cháu Vy cho đến khi trưởng thành. Không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Lê Đức T: Mặc dù đã nhận được Thông báo thụ lý vụ án và giấy triệu tập hợp lệ của Tòa án nhưng anh T không đến Tòa án làm việc.

Bà Vũ Thị T là mẹ chị B ở cùng nhà với anh T cho biết: Anh T chị B kết hôn với nhau từ năm 2013, sau khi kết hôn thì vợ chồng anh Thắng ở cùng với nhà bà, quá trình chung sống vợ chồng anh T, chị B thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, gia đình cũng đã khuyên giải nhiều lần không có kết quả. Vợ chồng anh T, chị B có 02 con chung là cháu Lê Nguyễn Phương V và cháu Lê Nguyễn Bảo A, hiện nay cháu Bảo A đang ở cùng với mẹ và cháu V đã được anh T nhận nuôi và đã gửi về nhà bố mẹ đẻ anh T sinh sống, không có tài sản chung. Các văn bản của Tòa án giao cho anh T, bà đã giao tận tay cho anh T nhưng do bận công việc nên anh T không đến Tòa giải quyết.

Tại phiên Tòa hôm nay chị B vẫn giữ nguyên quan điểm của mình và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T và xin nuôi con chung.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không có kết quả do anh T không có mặt tại phiên hòa giải.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ có ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện đầy đủ các quy định về tố tụng dân sự, tạo điều kiện cho các bên được trình bày quan điểm, tiến hành hòa giải theo đúng quy định. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án là đúng quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị B. Về hôn nhân xử chị Bình được ly hôn với anh T. Về con chung giao cháu V cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu Bảo A cho chị B trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh T, chị B cho đến khi có thay đổi khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị B đã làm đơn khởi kiện theo mẫu và nộp tiền tạm ứng án phí đúng quy định của pháp luật. Ngày 20/6/2019 Tòa án đã mở phiên tòa lần thứ nhất nhưng anh T vắng mặt không có lý do, căn cứ khoản 1 Điều 227

BLTTDS Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa. Hôm nay Tòa án mở lại phiên tòa lần hai, anh T vắng mặt không có lý do, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 BLTTDS Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[2]. Về nội dung: Hôn nhân giữa chị B và anh T trên cơ sở có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền là hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên cuộc sống chung không hạnh phúc. Nguyên nhân do vợ chồng không bảo ban được nhau, vợ chồng có quá nhiều điểm bất đồng trong lối sống, quan điểm sống. Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng do anh T cố tình lẩn tránh và không đưa ra được phương pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Điều này chứng tỏ hôn nhân giữa chị B và anh T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc chị B có đơn đề nghị ly hôn với anh T là hoàn toàn tự nguyện và có căn cứ, phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Về con chung: Vợ chồng anh, chị có 02 con chung là cháu Lê Nguyễn Phương V – sn 21/8/2013 và cháu Lê Nguyễn Bảo A – sn 06/5/2017, khi ly hôn chị B xin được nuôi cháu Bảo A vì cháu còn nhỏ, còn giao cháu V cho anh T nuôi dưỡng, xét yêu cầu của chị B thì thấy, cháu Bảo A còn nhỏ nên cần phải có sự chăm sóc của người mẹ, mặt khác cháu V hiện nay cũng đang ở cùng bố, nên cần giao cháu Bảo A cho chị B trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu V cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho chị B, anh T đến khi có thay đổi khác.

[4.] Về tài sản chung: Chị B thừa nhận vợ chồng không có tài sản chung và không vay nợ ai, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí: Căn cứ Điểm a khoản 5 Điều 27 Chương III Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án xử thì chị B phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 56; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Chương III Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử: Chị Nguyễn Thị B được ly hôn anh Lê Đức T.

Về con chung: Xác nhận chị B, anh T có 02 con chung là cháu Lê Nguyễn Phương V - sn 21/8/2013 và cháu Lê Nguyễn Bảo A – sn 06/5/2017.

Giao cháu Lê Nguyễn Phương V cho anh T và giao cháu Lê Nguyễn Bảo A cho chị B trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cho đến khi trưởng thành hoặc đến khi có yêu cầu khác. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh T và chị B đến khi có thay đổi khác.

Về tài sản chung, công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị B phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được đối trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2015/0003977 ngày 06/5/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ.

Áp dụng Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự báo chị B biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- Chi cục THA huyện Chương Mỹ;
- UBND thị trấn Xuân Mai, huyện Chương Mỹ;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Trưởng Ngọc Tuấn

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa